

# THE CONTINUOUS TRAINING RESULTS OF HANOI MEDICAL UNIVERSITY FROM 2015 TO 2020 AND THE PROFESSIONAL DEVELOPMENT TRAINING NEEDS OF HEALTHCARE PERSONNEL IN THE NEW SITUATION

Le Thi Hoan\*, Dinh Thai Son, Dam Tu Anh, Le Thi Quynh Trang, Ta Thi Anh Tuyet, Vu Viet Hang

*Hanoi Medical University - No.1 Ton That Tung, Dong Da, Hanoi, Vietnam*

Received 13/04/2023

Revised 15/05/2023; Accepted 10/06/2023

## ABSTRACT

**Objective:** The study aimed to describe the outcomes of the continuous training conducted by the Hanoi Medical University from 2015 to 2020 and the professional development needs of healthcare professionals in the new context.

**Methods:** The research utilized quantitative and qualitative methods, analyzing data from 13,893 training records and conducting indirect interviews with 153 former trainees through self-administered questionnaires and in-depth interviews with seven alums from the training center based on societal demands.

**Result:** The results showed that during the 2015-2020 period, the Training Center organized many diverse continuous training programs to meet societal demands. The demand for continuous training for healthcare professionals has been increasing regarding content, training methods, and organization.

**Conclusion:** The growing demand for training presents opportunities and challenges for the Training Center to improve and further develop continuous training programs to meet the increasing needs of healthcare professionals and medical facilities nationwide in the new context.

**Keywords:** Continuous training, CME (Continuing Medical Education), training demand, Hanoi Medical University.

---

\*Corresponding author

Email address: lethihoan@hmu.edu.vn

Phone number: (+84) 912 017 525

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i4.738>

# KẾT QUẢ ĐÀO TẠO LIÊN TỤC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI GIAI ĐOẠN 2015 - 2020 VÀ NHU CẦU ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁN BỘ Y TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Lê Thị Hoàn\*, Đinh Thái Sơn, Đàm Tú Anh, Lê Thị Quỳnh Trang, Tạ Thị Ánh Tuyết, Vũ Việt Hằng

*Trường Đại học Y Hà Nội - Số 1 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 13 tháng 04 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 15 tháng 05 năm 2023; Ngày duyệt đăng: 10 tháng 06 năm 2023

## TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Nghiên cứu được thực hiện nhằm mô tả kết quả đào tạo liên tục của Trường Đại học Y Hà Nội giai đoạn 2015 - 2020 và nhu cầu đào tạo phát triển nghề nghiệp của cán bộ y tế trong tình hình mới.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu định lượng kết hợp với nghiên cứu định tính. Số liệu hồi cứu 13.893 hồ sơ đào tạo và phỏng vấn gián tiếp 153 cựu học viên bằng phiếu tự điền, phỏng vấn sâu 7 cựu học viên của Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội.

**Kết quả:** Giai đoạn 2015-2020 Trung tâm Đào tạo đã tổ chức được một số lượng lớn, với hình thức đa dạng các chương trình đào tạo liên tục dựa trên nhu cầu xã hội. Nhu cầu đào tạo các cán bộ y tế liên tục ngày càng tăng và đa dạng về nội dung; hình thức và tổ chức đào tạo.

**Kết luận:** Sự gia tăng về nhu cầu đào tạo sẽ mang lại những cơ hội cũng như những thách thức cho Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội và các cán bộ và Bộ môn tham gia giảng dạy trong việc hoàn thiện và phát triển hơn nữa các chương trình đào tạo liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cán bộ và cơ sở y tế cả nước trong tình hình mới.

*Từ khóa:* Đào tạo liên tục, CME, nhu cầu đào tạo, trường Đại học Y Hà Nội.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Lực lượng lao động chăm sóc sức khỏe tại Việt Nam hiện không đủ để đáp ứng các chỉ tiêu nhân lực và nhu cầu thực tế[1], với số lượng bác sĩ năm 2015 (khoảng 8/10.000 dân) khá thấp so với các nước khác ở Đông Nam Á[2]. Các nguồn lực chăm sóc sức khỏe nên được phân phối hợp lý để đáp ứng nhu cầu[3], nhưng hiện tại

có sự phân bổ nguồn nhân lực mất cân đối và thiếu nhân lực ở Việt Nam, đặc biệt là các bác sĩ chuyên môn cao trong các lĩnh vực như ung thư, chăm sóc giảm nhẹ và sức khỏe tâm thần[4,5].

Việc đào tạo cán bộ y tế với đầy đủ kiến thức và kỹ năng phù hợp đáp ứng nhu cầu của người bệnh tại các tuyến cũng như đáp ứng với sự thay đổi của cơ cấu

\*Tác giả liên hệ

Email: lethihoan@hmu.edu.vn

Điện thoại: (+84) 912 017 525

<https://doi.org/10.52163/yhc.v64i4.738>



bệnh tật hiện tại là vô cùng cần thiết. Nhận thức rõ vai trò của nguồn nhân lực y tế đối với công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, Nhà nước đã có nhiều chính sách nhằm nâng cao số lượng và chất lượng của nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế. Một trong những chính sách đó là yêu cầu nhân viên y tế được cập nhật kiến thức, thái độ, kỹ năng chuyên môn phù hợp liên tục.

Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Y Hà Nội có chức năng quản lý, tổ chức các hoạt động về đào tạo phát triển nghề nghiệp, đào tạo liên tục nhằm cập nhật thường xuyên liên tục kiến thức, thái độ, kỹ năng chuyên môn đáp ứng nhu cầu thực tế cho nhân viên y tế. Trung tâm là đơn vị chủ yếu tổ chức các khóa đào tạo liên tục của Trường Đại học Y Hà Nội và đã tổ chức được số lượng đáng kể các khóa học với số lượng học viên tham gia vào các khóa đào tạo tại Trung tâm ngày càng tăng. Vì vậy nghiên cứu tập trung đánh giá kết quả đào tạo các khóa đào tạo liên tục do Trung tâm phối hợp các Bộ môn của Nhà trường tổ chức nhằm cung cấp bằng chứng cho cải tiến chương trình, ngày càng nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu của ngành y tế và xã hội.

Mục tiêu: Đánh giá kết quả đào tạo các khóa đào tạo liên tục do Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội phối hợp các Bộ môn của trường Đại học Y Hà Nội tổ chức.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng

Dữ liệu đào tạo từ năm 2015 đến 2020 và cựu học viên của trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội Đại học Y Hà Nội

### 2.2 Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp nghiên cứu định tính.

### 2.3 Mẫu và chọn mẫu

Dữ liệu 13.893 học viên của 997 khóa học. Tổng số 153 cựu học viên tham gia vào khảo sát trực tuyến bằng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, 07 cựu học viên tham gia phỏng vấn sâu.

## 2.4. Biến số và nội dung nghiên cứu

Biến số bao gồm đối tượng tham gia, chuyên ngành đào tạo, nơi công tác, khu vực làm việc của học viên và ý kiến về chương trình đào tạo, nhu cầu đào tạo, thuận lợi và khó khăn khi tham gia đào tạo, khả năng chi trả, khả năng hỗ trợ của cơ quan và hình thức học.

## 2.5 Phân tích số liệu

Số liệu hồi cứu từ dữ liệu phần mềm quản lý đào tạo của Trung tâm đào tạo theo nhu cầu xã hội, được lọc thông tin theo khu vực tỉnh/thành phố, cơ quan công tác được phân theo các tuyến của ngành y tế.

Dữ liệu định lượng của cựu học viên thu được từ biểu mẫu khảo sát trực tuyến được làm sạch và loại bỏ các bản ghi bị thiếu. Số liệu sau khi làm sạch được phân tích bằng phần mềm Stata.

Nghiên cứu định tính được phân tích bằng phương pháp phân tích nội dung (content analysis).

## 2.6. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được phê duyệt bởi hội đồng khoa học trường Đại học Y Hà Nội. Thông tin thu thập được chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

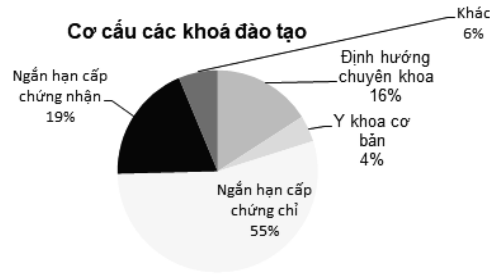
## 3. KẾT QUẢ

### 3.1. Kết quả thực hiện các chương trình đào tạo liên tục giai đoạn 2015 – 2020 tại Trường Đại học Y Hà Nội

Trong giai đoạn 2015-2020, đã có 997 khóa đào tạo được tổ chức bao gồm các khóa đào tạo ngắn hạn với thời gian đào tạo dưới 6 tháng cấp chứng chỉ hoặc cấp chứng nhận, các khóa định hướng chuyên khoa, đào tạo y khoa cơ bản và hội thảo chuyên đề.

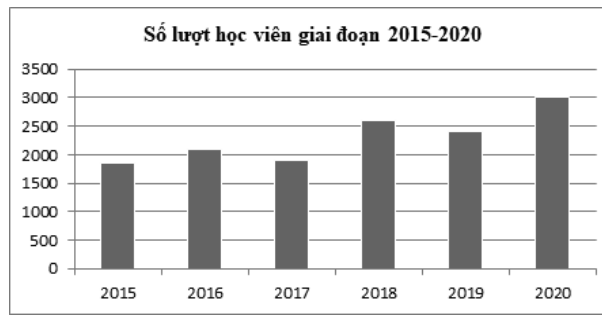
Chương trình đào tạo ngắn hạn chiếm tỷ lệ cao nhất, chiếm gần 2/3 tổng số khóa đào tạo với 55% là các khóa đào tạo ngắn hạn cấp chứng chỉ và 19% khóa đào tạo cấp chứng nhận (biểu đồ 3.1); 16% là các khóa định hướng chuyên khoa và 4% là các khóa y khoa cơ bản.

**Biểu đồ 3.1. Cơ cấu các khóa đào tạo liên tục**



Giai đoạn 2015-2020 có 13.893 lượt học viên đã tham dự khoá đào tạo, chủ yếu là các bác sĩ. Trong số học viên tham gia các khoá đào tạo có 7.010 lượt học viên là nữ chiếm 50,65% và số lượt học viên đến từ Hà Nội là cao nhất, 5.933 lượt học viên.

**Biểu đồ 3.2. Số lượt học viên giai đoạn 2015 - 2020**



Học viên tham gia đào tạo liên tục giai đoạn 2015 - 2020 đến từ 63 tỉnh thành trong cả nước, trong đó học viên tập trung chủ yếu đến từ 4 khu vực là Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng Bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

**Biểu đồ 3.3. Phân bố học viên theo khu vực**



Về phương pháp giảng dạy và tài liệu dạy học, các cựu học viên cho biết phương pháp giảng dạy phù hợp với người học. Với nội dung thực hành, học viên được thực hành thuần thục trước khi chính thức đi lâm sàng, hơn nữa được hỗ trợ trực tiếp từ giảng viên theo các cầm tay

chỉ việc nên học viên tự tin hơn trong thực hiện thao tác kỹ thuật trên người bệnh. Tài liệu của các khoá học phù hợp, được cập nhật, bổ xung các kiến thức các hướng dẫn mới, những hướng dẫn rất quan trọng từ Bộ Y tế.

Lý thuyết bài giảng đầy đủ nội dung, chi tiết. Các buổi tiền lâm sàng làm quen các thiết bị siêu âm, tạo điều kiện phòng riêng để thực hành.

Thực hành đi 6 bệnh viện mỗi bệnh viện có thầy hướng dẫn được tạo điều kiện thực hành trang thiết bị trong các bệnh viện được tạo điều kiện sau giờ làm hoặc đi trực được làm trước.

*PVS cựu học viên lớp Định hướng chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh*

### 3.2. Nhu cầu đào tạo phát triển nghề nghiệp của cán bộ trong tình hình mới

**Bảng 3.1. Thông tin chung của cựu học viên**

Đặc điểm đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ
Hoàn thành khảo sát	153	
Tuổi trung bình	32,6 ± 7,6	
Giới		
- Nam	75	48,8
- Nữ	78	51,2
Dân tộc		
- Kinh	136	89,4
- Dân tộc thiểu số	17	11,6
Nơi làm việc trước khi đi học		
- BV tuyến trung ương	23	14,9
- BV tỉnh	38	25,1
- BV huyện	25	23,3
- Sinh viên mới tốt nghiệp	25	16,2
- Khác	30	20,4
Chuyên ngành hiện đang công tác		
- Nội	23	15
- Ngoại	14	9
- Sản	7	5
- Nhi	7	4,8
- Xét nghiệm y học	23	15
- Chẩn đoán hình ảnh	20	13
- Khác	59	38,2

Đặc điểm đối tượng	Số lượng	Tỷ lệ
Cựu học viên tham gia phỏng vấn sâu	7	
Giới		
- Nam	3	
- Nữ	4	
Khoá đào tạo đã học:		
- Cơ bản/Định hướng chuyên khoa	5	
- Ngắn hạn	2	
Nơi làm việc hiện tại		
- BV tuyến trung ương	1	
- BV tỉnh	2	
- BV huyện/TTYT	4	

Kết quả bảng 3.1 cho thấy có 153 cựu học viên hoàn thành đầy đủ phiếu khảo sát nghiên cứu; tuổi trung bình là  $32,6 \pm 7,6$  tuổi, tỷ lệ nam và nữ gần tương đương nhau; đa số là người Kinh. Hơn 50% cựu học viên trước khi tham dự chương trình CME làm việc tại bệnh viện các tuyến tỉnh và huyện. Có 16,2% cựu học viên là sinh viên mới tốt nghiệp. Chuyên ngành có số lượng cựu

học viên tham gia điền phiếu cao là nội, ngoại, xét nghiệm y học và chẩn đoán hình ảnh. Kết quả từ bảng 3.1 cũng cho thấy có 7 cựu học viên tham gia trả lời phỏng vấn sâu với 3 cựu học viên nam và 4 cựu học viên nữ, công tác chủ yếu tại các bệnh viện/Trung tâm Y tế tuyến huyện.

**Bảng 3.2. Nhu cầu đào tạo theo ý kiến cựu học viên**

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Mong muốn tiếp tục được tham gia các khóa đào tạo (n=148)</b>		
Không	9	6.1%
Có	139	93.9%
<b>Loại hình đào tạo phù hợp nhất ( n=141)</b>		
Học trực tiếp	34	24,1%
Học trực tuyến	21	14,9%
Học lý thuyết trực tuyến, thực hành trực tiếp	86	61,0%
<b>Mức độ ủng hộ của cơ quan với việc cử cán bộ đi học (n=139)</b>		
Rất ủng hộ	64	46%
Ủng hộ	69	49,6%
Không ủng hộ	6	4,3%
<b>Sẵn sàng giới thiệu các khóa học (n=139)</b>		
Rất sẵn sàng	95	8,3%
Sẵn sàng	41	29,5%
Có thể	3	2,2%



Kết quả nghiên cứu cho thấy có 93,9% cựu học viên được mong muốn tiếp tục tham gia các chương trình CME. Kết quả này cũng tương đồng với kết quả phỏng vấn sâu cựu học viên: 100% cựu học viên mong muốn được tiếp tục tham gia các khoá đào tạo liên tục. 95,7% cựu học viên cho rằng cơ quan sẽ ủng hộ và rất sẽ ủng hộ cử cán bộ tham gia các chương trình CME; 97,8% cựu học viên cho biết sẵn sàng giới thiệu các khóa học của Trung tâm đào tạo đến bạn bè, đồng nghiệp, đối tác. Kết quả này cũng được 7/7 cựu học viên khẳng định qua phỏng vấn sâu. 100% cựu học viên mong muốn được tiếp tục tham gia các chương trình CME để tiếp tục cập nhật các kiến thức, kỹ năng y khoa nhằm ngày càng phục vụ tốt hơn cho công tác khám chữa bệnh. Các cựu học viên cũng cho biết cũng đã và đang quảng cáo, giới thiệu cho bạn bè, đồng nghiệp về các chương trình đào tạo CME tại trung tâm và cựu học viên sẵn sàng trả phí

để tham dự đào tạo nếu cần cho nghề nghiệp và được cơ quan cho phép.

Kết quả phỏng vấn sâu lãnh đạo các đơn vị cũng như cựu học viên cho thấy, nội dung đào tạo được các đối tượng tham gia phỏng vấn đưa ra khá đa dạng, có lẽ xuất phát từ nhu cầu của mỗi đối tượng cũng như cơ sở y tế. Theo ý kiến của cán bộ lãnh đạo Sở y tế và lãnh đạo các bệnh viện, do mô hình bệnh tật thay đổi cũng như sự phát triển nhanh chóng của công nghệ và khoa học kỹ thuật; trường Đại học Y Hà Nội vốn có thương hiệu trong dạy/học, được học viên cũng như các đơn vị trong cả nước tin tưởng, do vậy, song song với việc nâng cao chất lượng các khoá đào tạo hiện tại, Trung tâm đào tạo cần phối hợp với các bộ môn tổ chức các khoá đào tạo chuyên sâu, theo nhu cầu của xã hội, đáp ứng nhu cầu xã hội nhằm thu hút thêm người học.

Nhu cầu đào tạo cho phát triển nhân lực y tế ngày càng tăng. Hàng năm Sở Y tế không trực tiếp cử cán bộ tham dự chương trình CME mà Sở phân kinh phí để các bệnh viện lập kế hoạch và cử cán bộ tham dự các chương trình đào tạo liên tục. Các chương trình đào tạo tại Trung tâm Đào tạo theo nhu cầu xã hội của trường mình cũng khá đầy đủ, có lẽ giai đoạn tới Trung tâm quan tâm thêm về các nội dung chuyên sâu và liên quan tới phòng chống dịch .

*PVS lãnh đạo SYT Phú Thọ*

#### 4. BÀN LUẬN

Trong giai đoạn 2015-2020, số lượng lớn các chương trình CME đã được tổ chức phục vụ số lượng lớn các cán bộ y tế trong cả nước, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của cán bộ y tế và cũng là đã đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực y tế của các địa phương. Theo kết quả nêu trên Hà Nội là địa phương có số lượng học viên đông nhất trong các tỉnh, thành có học viên tham dự các khóa học. Kết quả này cũng phù hợp vì Hà Nội nhiều các bệnh viện/cơ sở y tế cả công lập và ngoài công lập, khoảng cách địa lý gần trường Đại Học Y Hà Nội nên việc thu xếp để các cán bộ tham gia các khoá đào tạo liên tục của các học viên cũng như cơ sở y tế thuận lợi hơn. Theo các nghiên cứu trước đây, nhu cầu đào tạo liên tục của nhân viên y tế còn rất cao (trên 80%), và việc nhân viên được tham gia các khóa đào tạo liên tục còn hạn chế, một số đơn vị tỷ lệ nhân viên y tế được đào tạo liên tục rất thấp (14,2%)<sup>7</sup> cho thấy tiềm năng để phát triển các khóa học đào tạo liên tục của Trường Đại học Y Hà Nội, thu hút các học viên từ các tỉnh, thành phố khác trong cả nước.

Kết quả của chúng tôi cho thấy đa số học viên tham gia nghiên cứu là cán bộ y tế tại các cơ sở y tế, chỉ có 16,2% là sinh viên mới tốt nghiệp. Các nghiên cứu trước đây cũng chỉ rõ mối liên quan giữa kinh nghiệm và nhận thức đối với đào tạo liên tục<sup>8</sup>. Hơn nữa sự phát triển của CME đang thay đổi từ mô hình truyền thống tập trung vào giáo viên sang mô hình chú trọng hơn đến nhu cầu của người học. Các đơn vị tổ chức khóa học CME cần hiểu rõ nhu cầu của người học, liên kết nhu cầu học với vai trò và vị trí xã hội (kinh nghiệm, vị trí công việc) của học viên để xây dựng các chương trình và nội dung đào tạo phù hợp.

Với sự phát triển bùng nổ và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục, việc sử dụng nền tảng giảng dạy trực tuyến để tự học đang dần trở thành lựa chọn hàng đầu của nhiều nhân viên y tế<sup>9</sup>. Kết quả của nghiên cứu này cho thấy có tới 14,9% cán bộ y tế lựa chọn các khóa học trực tuyến và 61,0% lựa chọn các khóa học kết hợp lý thuyết trực tuyến và thực hành tại chỗ. Mạng internet tốc độ cao hiện nay cho phép truyền tải, chia sẻ các bài giảng elearning chất lượng cao, tạo ra các khóa học với quy mô lớn, có thể vượt qua giới hạn về không gian

và thời gian, đáp ứng nhu cầu học tập mọi nơi và mọi lúc. Bên cạnh đó học trực tuyến cũng có những hạn chế cần khắc phục, chẳng hạn như giảm hiệu quả giao tiếp, không có sự hiện diện của giáo viên, sự cô lập của người học và thiếu sự hỗ trợ và cạnh tranh của bạn bè<sup>10</sup>. Tuy nhiên, lợi thế của giáo dục trực tuyến cao hơn những tác động tiêu cực do những yếu tố bất lợi này mang lại. Giáo dục trực tuyến dễ tiếp cận hơn và hiệu quả hơn trong việc cung cấp cho các bác sĩ nguồn tài nguyên giảng dạy phong phú hơn và có tiềm năng tốt trong việc cải thiện khoảng cách giáo dục ở những nơi có nguồn lực y tế khan hiếm và đặc biệt khi kết hợp với thực hành lâm sàng trực tiếp tại cơ sở đào tạo.

Nghiên cứu của chúng tôi có một số hạn chế khi áp dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện, bộ câu hỏi tự điền để thu thập nhu cầu tham gia các khóa đào tạo liên tục của cán bộ y tế, tuy nhiên nghiên cứu này có điểm mạnh khi kết hợp nghiên cứu định lượng, sử dụng dữ liệu quản lý đào tạo, dữ liệu thu thập trên đối tượng học viên và phỏng vấn sâu cựu học viên đã từng tham gia các khóa đào tạo liên tục để có cách nhìn khách quan về kết quả đào tạo.

## 5. KẾT LUẬN

Giai đoạn 2015-2020 một số lượng lớn khóa học đã được tổ chức, với hình thức đa dạng các chương trình đào tạo liên tục, với sự tham gia của số lượng lớn học viên. Chuyên ngành đào tạo cũng được mở rộng qua các năm với các hình thức đào tạo đa dạng nhằm đáp ứng nhu cầu người học. Nhu cầu đào tạo các cán bộ y tế cũng như các cơ sở y tế tham gia nghiên cứu đối với các chương trình đào tạo liên tục ngày càng tăng và đa dạng về nội dung; hình thức và tổ chức đào tạo.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, For people's health protection, care and promotion 2016-2020. Published online 2016. [https://extranet.who.int/countryplanningcycles/sites/default/files/planning\\_cycle\\_repository/viet\\_nam/vietnam\\_plan\\_2016-2020.pdf](https://extranet.who.int/countryplanningcycles/sites/default/files/planning_cycle_repository/viet_nam/vietnam_plan_2016-2020.pdf)
- [2] Kanchanachitra C, Lindelow M, Johnston T et al., Human resources for health in southeast Asia: shortages, distributional challenges, and international trade in health services. *Lancet*. 2011;377(9767):769-781. doi:10.1016/S0140-6736(10)62035-1
- [3] Smith DR, Public health centres in contemporary Japan. *Public Health*. 2009;123(2):196-197; authorreply 198. doi:10.1016/j.puhe.2008.12.003
- [4] Vuong DA, Van Ginneken E, Morris J et al., Mental health in Vietnam: Burden of disease and availability of services. *Asian J Psychiatr*. 2011;4(1):65-70. doi:10.1016/j.ajp.2011.01.005
- [5] Krakauer EL, Cham NTP, Khue LN, Vietnam's palliative care initiative: successes and challenges in the first five years. *J Pain Symptom Manage*. 2010;40(1):27-30. doi:10.1016/j.jpainsymman.2010.04.009
- [6] Le DC, Kubo T, Fujino Y et al., Health Care System in Vietnam: Current Situation and Challenges. *Asian Pacific Journal of Disease Management*. 2010;4(2):23-30. doi:10.7223/apjdm.4.23
- [7] Trần Thị Lý, Lê Văn Nhân, Nguyễn Phi Hùng, Trần Quốc Thắng, Thực trạng và các yếu tố liên quan đến công tác đào tạo liên tục cho nhân viên y tế nghiên cứu tổng quan có hệ thống, giai đoạn 2010 - 2021. *Tạp chí y học Việt Nam*. 2022;518(1):59-65.
- [8] Nguyen TH, Thai TT, Pham PTT et al., Continuing Medical Education in Vietnam: A Weighted Analysis from Healthcare Professionals' Perception and Evaluation. *Adv Med Educ Pract*. 2021;12:1477-1486. doi:10.2147/AMEP.S342251
- [9] Can combined online and face-to-face continuing medical education improve the clinical knowledge and skills of family doctors in Vietnam? A cluster randomised controlled trial - PubMed. Accessed December 27, 2022. <https://pubmed.ncbi.nlm.nih.gov/31955480/>
- [10] Dye AM, Nelson GB, Diaz-Thomas A, Delayed Puberty. *Pediatr Ann*. 2018;47(1):e16-e22. doi:10.3928/19382359-20171215-01.

